TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2023/HS-ST
Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Dương Thị Hồng Minh**

*Các Hội thẩm nhân dân***:** Ông **Nguyễn Mạnh Long**

Bà **Phan Thị Thuận Nhi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Từ Văn Hoàng Lĩnh -** Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Như Phương -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/TLHS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo **NGUYỄN T**, sinh ngày: xx/xx/20xx tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu NM, thị trấn A, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Không xác định được; Con bà: Nguyễn Thị D (s); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu.

- Nhân thân:

+ Bản án số 61/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Bản án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền án:

+ Bản án số 24/HSST ngày 06/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tổng hợp hình phạt của bản án số 61/2017/HSST ngày 29/12/2017 tuyên phạt 1 năm 09 tháng tù.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù từ ngày 02/12/2022 theo bản án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn T:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Khu NM, thị trấn A, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của bị cáo). Vắng mặt.

* *Người giám hộ cho bị cáo Nguyễn T*: Anh Nguyễn Nhân Trọng D - Phó bí thư Đoàn phường Hòa Cường Bắc, thành phố Đà Nẵng - là người giám hộ theo chỉ định của Tòa án. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T*: Ông Bùi Xuân N - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Việt T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: 3xx Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH B; Địa chỉ: xx Trần Quốc Toản, phường PN, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quang T1 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Trần Thị T, sinh năm 19xx; Nơi cư trú: Kxxx/xx Nguyễn Phước Nguyên, phường K, quận K1, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 06/3/2021, Nguyễn T đi bộ trên các tuyến đường tại thành phố Đà Nẵng để tìm sơ hở trộm cắp tài sản. Khi thấy quán cà phê B (địa chỉ : xx Trần Quốc Toản, phường PN, quận C, thành phố Đà Nẵng) không có người trông coi, T đột nhập vào quán trộm 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu xám. Sau đó, T phát hiện 01 két sắt để gần quầy tính tiền của quán thì bê lên tầng 02 của quán rồi ném vào tường làm két sắt hư hỏng, T lấy trong két sắt 9.180.000 đồng và rời khỏi quán. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, T đến tiệm vàng P (địa chỉ xxx Ông Ích Khiêm, thành phố Đà Nẵng) dùng tiền trộm cắp được mua 02 nhẫn vàng với

giá 4.570.000 đồng, sau đó T đi về nhà thì bị Công an mời lên là việc và đã khai nhận về hành vi của mình.

Qua điều tra xác định quán cà phê Bouleva thuộc Công ty TNHH B do ông Trần Quang T1 là đại diện theo pháp luật, có 30% vốn góp của bà L.J.E quốc tịch Hàn Quốc. Ông Trần Quang T1 đã giao cho bà Nguyễn Thị Việt T toàn quyền quản lý và chịu trách nhiệm điều hành việc kinh doanh, bảo quản tài sản của quán, khi tài sản công ty bị mất mát, hư hỏng bà T phải chịu trách nhiệm bồi thường cho công ty.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 16/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trị giá chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu xám là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 22/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trị giá két sắt là 975.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

* Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số 1117 ngày 16/6/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận về sức khỏe tâm thần của Nguyễn T tại thời điểm gây án và hiện tại bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-P2 ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị hại tài sản bị chiếm đoạt nên không đề cập giải quyết.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

* Quan điểm của luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử

cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự do bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, khai báo thành khẩn, bị cáo không biết cha mình là ai, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

* Người giám hộ cho bị cáo không có ý kiến gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ ngày 06/3/2021, Nguyễn T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A màu xám trị giá 1.000.000 đồng và số tiền 9.180.000 đồng, tổng cộng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.180.000 đồng của chị Nguyễn Thị Việt T - người được giao quản lý quán cà phê B (thuộc Công ty TNHH B do ông Trần Quang T1 là đại diện theo pháp luật, có 30% vốn góp của bà L.J.E quốc tịch Hàn Quốc), tại địa chỉ xx Trần Quốc Toản, quận C, thành phố Đà Nẵng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Việt T, đã có hành vi lén lút, lấy trộm tài sản của bị hại để tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ nên phải xử lý nghiêm khắc, cần có hình phạt tương xứng, đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được học tập, cải tạo trở thành người tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị bệnh, cha không có. Các tình tiết giảm nhẹ này được qui định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của luật sư thì thấy phù hợp với các qui định của pháp luật nên chấp nhận.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài việc chấp hành hình phạt của bản án này, bị cáo còn đang chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù theo bản án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về tội "Trộm cắp tài sản", do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

[5] Về xử lý vật chứng*:* Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại nên không đề cập giải quyết.

[6] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Quá trình trộm cắp tài sản, bị cáo có làm hư hỏng 01 két sắt trị giá 975.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, người bị hại cũng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, bản án này và 01 (một) năm tù của bản án số án số 107/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam về tội "Trộm cắp tài sản" là **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo ra trình diện thi hành án tại công an huyện Đại Lộc tỉnh Quảng Nam ngày 02/12/2022.

II. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người giám hộ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại, người liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam công an TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Dương Thị Hồng Minh